

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày 29/01/2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA PA-TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Mạnh

2. Ông Đỗ Trọng Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Giàng Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lò Kim Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Sa Pa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nghiêm Văn S

Địa chỉ: Thôn T, xã TP, huyện TL, tỉnh HN, vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Hoàng Bích T

Địa chỉ: Thôn HL, xã B, huyện SP, tỉnh LC.

(Đã bị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2018/QĐST-DS, ngày 19/11/2018).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Vàng Thị I

Địa chỉ: Thôn HL, xã B, huyện SP, tỉnh LC, vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/01/2019, cũng như tại bản tự khai anh Nghiêm Văn S trình bày: Anh và chị Hoàng Bích T kết hôn với nhau vào năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện TL, tỉnh HN. Sau khi cưới, vợ chồng anh sống vui vẻ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân do vợ chồng anh bất đồng quan điểm. Chị T đã tự ý mang con về sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn HL, xã B, huyện SP, tỉnh LC từ tháng 4/2010, còn anh S ở nhà tại xã TP, huyện TL, tỉnh HN. Vợ chồng anh sống ly thân từ đó đến nay không có quan hệ gì về kinh tế và tình cảm. Đến tháng 4/2016, chị T đi khỏi địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không biết. Tháng 5/2018, anh đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa tuyên bố chị T mất tích và ngày 19/11/2018, Tòa án nhân dân đã quyết định tuyên bố chị T mất tích. Để ổn định cuộc sống của mình, anh S đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Nghiêm Thị Thu Tr, sinh ngày 13/7/2009, hiện nay cháu đang sống cùng bà Vàng Thị I (là mẹ đẻ chị T) tại thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trang cho đến khi cháu trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Vàng Thị I trình bày: Vợ chồng anh S, chị T kết hôn với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng anh S ở cùng nhà bà tại thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ. Được một thời gian thì anh S bỏ về quê tại Nam Định, mẹ con chị T ở với bà. Khoảng cuối năm 2015 thì chị T bỏ đi Trung Quốc, gia đình bà không biết chị T làm gì, ở đâu. Từ khi anh S về quê cũng như thời gian chị T bỏ đi, cháu Nghiêm Thị Thu Tr sống cùng với bà. Nay anh S xin ly hôn, bà không có ý kiến gì về việc ly hôn của anh S. Riêng cháu Tr bà đề nghị để cháu ở cùng bà như từ trước đến nay. Bà không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi cháu.

Ngày 16/01/2019, anh S có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến vẫn giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện. Bà Vàng Thị I có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng qui định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử theo hướng:

1. Xử cho anh Nghiêm Văn S được ly hôn với chị Hoàng Bích T.
2. Về con chung: Giao cho anh S được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nghiêm Thị Thu Tr, sinh ngày 13/7/2009 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] *Về thẩm quyền:* Anh Nghiêm Văn S khởi kiện xin ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung đối với chị Hoàng Bích T nên xác định đây là vụ án về Hôn nhân và gia đình. Chị T đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn HL, xã B, huyện SP, tỉnh LC nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đề nghị Tòa án xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định: Anh Nghiêm Văn S và chị Hoàng Bích T tự nguyện kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện TL, tỉnh HN. Do mâu thuẫn của vợ chồng nên chị T đã bỏ về ở với bố mẹ đẻ tại thôn HL, xã B, huyện SP, tỉnh LC. Anh S có đi tìm nhưng chị T không về. Năm 2016, chị T bỏ đi khỏi địa phương, không ai biết chị T ở đâu làm gì. Ngày 19/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Sa Pa đã tuyên bố chị T mất tích.

Do chị T bỏ nhà đi đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, việc anh S xin ly hôn để ổn định cuộc sống nuôi dạy con chung là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Qua các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định được vợ chồng họ có 01 con chung là cháu Nghiêm Thị Thu Tr, sinh ngày 13/7/2009, hiện nay cháu đang ở với bà Vàng Thị I tại thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ. Anh S có đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được tiếp tục nuôi cháu Trang. Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Trang. Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/01/2019, cháu Trang có nguyện vọng xin ở với bà Vàng Thị I. Tuy nhiên xét thấy bà I tuổi đã cao, vì vậy để cháu Trang được thuận lợi trong việc phát triển thể chất cũng như tinh thần và việc học tập của cháu trong tương lai được đảm bảo cần giao cháu Trang cho anh S nuôi dưỡng, chăm sóc cháu là phù hợp với pháp luật.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng:* Do anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[5] *Về án phí:* Anh Nghiêm Văn S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4, Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị

quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Nghiêm Văn S được ly hôn chị Hoàng Bích T.

2. *Về con chung*: Giao cháu Nghiêm Thị Thu Tr, sinh ngày 13/7/2009 cho anh Nghiêm Văn S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

3. *Về án phí*: Anh Nghiêm Văn S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Pa theo biên lai số 0000894 ngày 03/01/2019.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh, huyện;
- UBND xã Thanh Phong,
- CC THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Hồng Diện

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Nguyên Bình Vũ Minh Huân

Phạm Hồng Diễm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh, huyện;
- CC THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Ánh Tuyết